

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NINH PHƯỚC
TỈNH NINH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2023/HS-ST;
Ngày: 24/4/2023.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NINH PHƯỚC,
TỈNH NINH THUẬN**

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Cốc.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Y và bà Lê Thị Hương.
- **Thư ký phiên tòa:** Ông Đông Mây Hồng Tuyên - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước tham gia phiên tòa:**
Bà Lưu Thị Kim Thuyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 13/2023/TLST-HS, ngày 08 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2023/QĐXXST-HS, ngày 12 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Ngô Ngọc Th, sinh năm 1982, tại Ninh Thuận.

Tên gọi khác: Đồn.

Nơi cư trú: Khu phố 13, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Thợ Hồ; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ngô Văn Ph (đã chết) và bà Trần Thị Ch, sinh năm 1962; Chung sống như vợ chồng với bà Dương Thị Thu H, sinh năm: 1972 và có 01 người con sinh năm 2007.

Tiền án: Không;

Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Từ ngày 19/12/1997 đến ngày 19/10/1999 Ngô Ngọc Th chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng số 04 ở Long Thành, Đồng Nai về hành vi “Trộm cắp tài sản”.

- Ngày 22/3/2011 bị Tòa án nhân dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản”; Th đã chấp hành xong.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp cần đi khỏi nơi cư trú và tạm hoãn xuất nhập cảnh kể từ ngày 13/02/2023 và có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Ông Trần Văn L (Sê), sinh năm 1978 (*Có mặt*);

Nơi cư trú: Khu phố 04, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 16 giờ ngày 31/12/2022, sau khi nhậu tại khu vực Chùa Trà Cang thuộc huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận xong Ngô Ngọc Th (tên gọi khác là Đồn), sinh năm 1982, điều khiển xe máy hiệu Blade, màu đỏ, biển số 85D1-346.07 của Th đi về nhà ở Khu phố 13, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận. Khi đến cửa hàng tạp hóa của ông Trần Văn L (tên gọi khác là Sê), sinh năm 1978, ở Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước thì Th vào quán mua 01 thùng bia. Trong lúc mua bia Th phát hiện thấy có 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại Oppo A16 3GB để gần chỗ ông L đang ngồi nên đã nảy sinh ý định trộm cắp chiếc điện thoại đem về sử dụng. Để thực hiện, Th đi tới nơi để điện thoại, lợi dụng lúc ông L không để ý Th dùng tay trái trộm cắp chiếc điện thoại trên bỏ vào túi quần rồi nhanh chóng đi về nhà.

Sau khi phát hiện mình bị mất tài sản, ông Trần Văn L và vợ là bà Lê Thị Ngọc Th, sinh năm 1978 đã xem lại camera an ninh được gắn trong cửa hàng thì biết được Th là người trộm cắp điện thoại, bà Th đã gọi điện cho Th yêu cầu trả điện thoại nhưng Th không thừa nhận và không trả nên ông Long đã đến Công an thị trấn Phước Dân để trình báo sự việc. Tại Cơ quan Công an, Th đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình và giao nộp lại chiếc điện thoại trên.

Bản kết luận định giá tài sản số: 05/KLĐGTSTS-PTCKH, ngày 12/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ninh Phước, kết luận: 01 điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu đen, số IMEI1: 864591056274411, số IMEI2: 864591056274403B trị giá 3.411.000 đồng.

* Vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ và đã trả lại cho chủ sở hữu: điện thoại di động hiệu OPPO A16, màu đen cho ông Trần Văn L.

* Trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn L đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Ngô Ngọc Th (Đồn) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã khai tại giai đoạn điều tra và truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước vẫn giữ nguyên Quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Tuyên bố: Bị cáo Ngô Ngọc Th (Đồn) phạm tội “Trộm cắp tài sản”;

+ Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo mức án từ 06 (Sáu) tháng đến 09 (Chín) tháng tù.

+ Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là ông Trần Văn L (Sê) đã nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm.

+ Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 85D1-346.07, loại Blade, màu đỏ, số máy: JA36E-0279709, số khung: RLHJA3609EY130135. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Ngô Ngọc Th sử dụng để đi lại, không phải là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã trả lại cho Ngô Ngọc Th.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là sai trái, rất ăn năn hối cải xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Ninh Phước, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của chính bị cáo tại giai đoạn điều tra và truy tố; Phù hợp với lời khai của bị hại và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 16 giờ ngày 31/12/2022 tại quán tạp hóa ông Trần Văn L (Sê), sinh năm 1978, ở Khu phố 4, thị trấn Phước Dân, huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận; Ngô Ngọc Th (Đòn) lợi dụng sơ hở của chủ tài sản đã có hành vi lén lút trộm cắp 01 chiếc điện thoại di động màu đen, loại Oppo A16 của ông Trần Văn L, giá trị tài sản chiếm đoạt là 3.411.000 đồng. Vì vậy Cáo trạng số: 18/CT-VKS-HS, ngày 06/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước, tỉnh Ninh Thuận truy tố bị cáo Ngô Ngọc Th (Đòn) về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[2.2] Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; Về nhân thân bị cáo Th cũng đã từng 02 lần bị xử lý, cụ thể: Ngày 19/12/1997 đến ngày 19/10/1999 Ngô Ngọc Th chấp hành biện pháp đưa vào trường giáo dưỡng số 04 ở Long Thành, Đồng Nai về hành vi “Trộm cắp tài sản” và ngày 22/3/2011 bị Tòa án nhân

dân huyện Bác Ái, tỉnh Ninh Thuận xử phạt 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là 14 tháng về tội “Trộm cắp tài sản” nhưng Th không lấy đó làm bài học để tu dưỡng bản thân ngược lại vì tham lam, lười lao động nên Th đã bất chấp cố ý thực hiện trộm cắp tài sản. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo hộ, gây mất trật tự an toàn xã hội nên phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa; Cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có điều kiện học tập, cải tạo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[2.3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không.

[2.4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi của mình; Tài sản chiếm đoạt đã thu hồi và trả lại cho bị hại. Những tình tiết giảm nhẹ này được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4] Về xử lý vật chứng: 01 xe mô tô biển số 85D1-346.07, loại Blade, màu đỏ, số máy: JA36E-0279709, số khung: RLHJA3609EY130135. Quá trình điều tra xác định đây là tài sản của Ngô Ngọc Th sử dụng để đi lại, không phải là phương tiện dùng để thực hiện hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ninh Phước đã trả lại cho Ngô Ngọc Th là có căn cứ.

[5] Xét quan điểm của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ninh Phước về quan điểm truy tố, căn cứ áp dụng và mức đề nghị là có căn cứ nên được chấp nhận.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo **Ngô Ngọc Th (Đồn)** phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo **Ngô Ngọc Th (Đồn)** 09 (Chín) tháng tù; Hạn tù tính từ ngày bắt thi hành án.

2. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Ngô Ngọc Th (Đồn) phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo và bị hại quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/4/2023)./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- VKSND huyện Ninh Phước;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- CQĐT Công an huyện Ninh Phước;
- CQTHAHS Công an huyện Ninh Phước;
- Chi cục THADS huyện Ninh Phước;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Đăng Cốc